SỞ Y TẾ TPHCM

BỆNH VIỆN TỪ DŨ

DANH SÁCH BỆNH NHÂN ĐƯỢC DUYỆT PHẪU THUẬT NỘI

Từ ngày 13/12/2010 đến ngày 19/12/2010 (Tuần3)

PM	STT	SHC	HỌ VÀ TÊN	TUỔI	PARA	ĐỊNH BỆNH	DỰ ĐỊNH CÁCH MỔ	BS PHẪU THUẬT
Ngày: 13/12/2010								
Thứ: HAI								
4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	THƯƠNG.BM + NG LONG
7	1	11615	NGUYỄN THỊ XANH	51	1001	UXTC 10 tuần + Sa thành Â Đ	NS Cắt HTTC + 2PP, Treo mõm cắt	MỸ NHI + ĐỖ HIẾU + K.XUYẾN
7	2	11391	NGÔ THỊ THAO	46	3003	TSĐGĐHNMTC _ TC xơ hóa	NS Cắt HTTC + 2PP	MỸ NHI + ĐỖ HIẾU + K.XUYẾN
7	3	11578	NGUYỄN KIM PHƯƠNG	30	0010	VS II/ VMC TNTC	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	ĐỖ HIẾU + K.XUYẾN
8	4	11513	NGUYỄN THỊ HỒNG	56	2032	TSPTĐHNMTC	NS Cắt HTTC + 2PP	XUÂN CẨM + N.ĐIỆP2 + THU HƯỜNG.TT
8	5	11484	HOÀNG THỊ HIỀN	31	0000	LNMTC 2BT 10cm	NS bóc u, KTSD	N.ĐIỆP2 + THU HƯỜNG.TT
8	6	11648	VƯƠNG THỊ THUẬN	27	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	N.ĐIỆP2 + THU HƯỜNG.TT
9	7	11430	NGUYỄN NGỌC TIÊN	51	2012	UXTC 12tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	V.THÀNH + H.THẮM + TUYẾTTRINH
9	8	11479	HUỲNH THỊ NGỌC HẠNH	41	0020	UXTC + UBT (T) 6cm	NS bóc u, KTSD	H.THẮM + TUYẾTTRINH
9	9	11588	BÙI THỊ HIỀN	29	1011	VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	H.THẮM + TUYẾTTRINH
11	10	11426	PHAN THỊ CHUNG	44	2002	LNMTCBT (T) 8cm/VMC NS	NS Cắt PP có u, KTSD	M.TUẤN.BM + H.HOA.BM
11	11	11558	NGUYỄN THỊ DỊU	29	1011	UBT (P) 8cm	NS bóc u, KTSD	M.TUẤN.BM + H.HOA.BM
11	12	11543	BÙI THỊ HỒNG NHI	23	0000	UBT (P) 4cm	NS Bóc u, KTSD	M.TUẤN.BM + H.HOA.BM
11	13	11531	TRẦN THỊ DUYÊN	22	ĐT	UBT 2bên 6cm	NS bóc u, KTSD	HỒ HOA + VÕ
11	14	11528	NGUYỄN THỊ LÊ THÙY	20	0000	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	HỒ HOA + VÕ
Ngày: 14/12/2010								
Thứ: BA								
4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	HIẾN MINH + HIỀN.CĐT + NGOAN.TT
7	1	11523	NGUYỄN THỊ CHIẾN	31	0000	LNMTC 2BT cm	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	Q.KHOA + M.PHƯƠNG1
7	2	11443	NGUYỄN THỊ LỆ	47	3003	CIN 3	NS Cắt HTTC + 2PP	THU THỦY + Q.KHOA + M.PHƯƠNG1
7	3	11539	PHẠM THỊ BÍCH HẠNH	42	0222	NXTC (dưới niêm)	NS BTC cắt đốt NX, KTSD	Q.KHOA + M.PHƯƠNG1
8	4	11282	LÂM THỊ TRỌNG	49	8008	SSD độ III	Cắt TC ngã ÂĐ, Sửa HA, đặt TOT	BS NIỆU PHỤ KHOA + Q.THANH + V.HÙNG
8	5	11577	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG	33	1011	UBT (P) 5cm	NS bóc u, KTSD	TÚ NGÂN + V.HÙNG
8	6	11566	PHẠM THỊ HỒNG	30	3003	UBT (T) 5cm	NS bóc u, KTSD	TÚ NGÂN + V.HÙNG
9	7	11436	NGUYỄN THỊ HIẾU	49	2002	UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	PHAN NGA + BẢO ANH + K.LIÊN
9	8	11496	NGUYỄN THỊ VÂN	41	4004	UBT (P) 6cm/VMC	NS Cắt PP có u, KTSD	BẢO ANH + K.LIÊN
9	9	11562	HÀ MỘNG DUNG	23	2002	UBT (T) 8 cm	NS Bóc u, KTSD	BẢO ANH + K.LIÊN
11	10	10490	BÙI THỊ ĐẸP	54	2002	UBT (P) 6cm	NS Cắt HTTC + 2PP	THƯƠNG.BM + THU HÀ 2 + MAI THẢO

11	11	11622	LƯƠNG THÚY VÂN	28	1001	UBT 2bên 7cm	NS Bóc u, KTSD	THU HÀ 2 + MAI THẢO
11	12	11564	PHÙNG THỊ HUYÊN	23	0000	UBT (P) 6cm	NS Bóc u, KTSD	THU HÀ 2 + MAI THẢO
11	13	11561	NGUYỄN NGỌC DIỄM	27	1011	UBT (T) 8 cm	NS bóc u, KTSD	H.TUẤN + DIỄM TUYẾT
11	14	11632	TRẦN THỊ HỒNG NGA	26	2002	UBT (P) 7cm	NS Bóc u, KTSD	H.TUẤN + DIỄM TUYẾT

Ngày: 15/12/2010

Thứ: TƯ

4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	BẢO ANH + NG THẢO
7	1	19469	VŨ THỊ LƯU	58	4014	UBT (P) 4cm	NS Cắt HTTC + 2PP	BÁ + TP NGA + KIM NGÂN.TT
7	2	11530	ĐINH THỊ HƠN	55	2002	UBT (P) 6cm	NS Cắt HTTC + 2PP	BÁ + TP NGA + KIM NGÂN.TT
8	3	11587	HUỲNH NGỌC PHƯỢNG	45	1021	UXTC 12 tuần/VMC Bóc NX	NS cắt HTTC chừa 2PP nếu tốt	THỐNG + M TUYẾT + Q.NHẬT
8	4	11524	VŨ THỊ LAN	37	0000	UBT 8cm/VMC 2 lần	NS bóc u, KTSD	THỐNG + Q.NHẬT
8	5	11650	VĂN THỊ THU HÀ	37	0010	VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	THỐNG + Q.NHẬT
9	6	11659	HUỲNH THỊ HAI	79	10018	SSD	Nâng BQ - TC - Trực tràng ngã A Đ, Đặt TOT	BS NIỆU PHỤ KHOA + Q.THANH + Q.HƯƠNG
9	7	11570	NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU	31	1001	UBT (T) 5 cm	NS bóc u, KTSD	TR.THẢO + BÙI PHƯỢNG
9	8	11603	NGUYỄN THỊ NGÀ	24	1011	UBT (P) 5cm	NS bóc u, KTSD	TR.THẢO + BÙI PHƯỢNG
11	9	11568	HOA THU CỦ	44	2102	UBT (T) 9 cm	NS Cắt PP có u, KTSD	THĂNG.BM + T.NGỌC
11	10	11574	NGUYỄN THỊ HIỀN	40	2012	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	THĂNG.BM + T.NGỌC
11	11	11585	NGUYỄN THỊ KIM THANH	30	ĐT	UBT (T) 7cm	NS bóc u, KTSD	THĂNG.BM + T.NGỌC
11	12	11642	ĐỖ THỊ LOAN	26	1011	UBT (P) 6cm	NS Bóc u, KTSD	HUỲNH HẢI + G.ĐỨC
11	13	11605	PHẠM THỊ LIÊN PHƯỢNG	22	ĐT	UBT (T) 4cm	NS Bóc u, KTSD	HUỲNH HẢI + G.ĐỨC

Ngày: 16/12/2010

Thứ: NĂM

4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	THĂNG.BM + LÊ DIỆP
7	1	11599	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	46	2002	UBT 2bên 4cm	NS Cắt HTTC + 2PP	D.MINH + G CHUỒN + THANH THÚY
7	2	11557	TRƯƠNG THỊ HẠNH LIÊN	40	2012	UBT (P) 7cm	NS Cắt PP có u, KTSD	G CHUỒN + THANH THÚY
7	3	11556	LÊ THỊ THẢNH	19	ĐT	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	G CHUỒN + THANH THÚY
8	4	11551	NGUYỄN THỊ CHEN	50	1002	UXTC 13 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	MỸ NHI + Đ.THẢO + ĐOAN
8	5	11395	TRẦN THỊ HẰNG	36	2002	UBT (T) 7 cm/VMC Cắt TC	NS Bóc u, KTSD	Đ.THẢO + ĐOAN
8	6	11608	NGÔ THỤY KIỀU LINH PHƯƠNG	23	ĐT	LNMTC 2BT 8cm	NS Bóc u, KTSD	Đ.THẢO + ĐOAN
9	7	11456	TRẦN THỊ LẠI	56	3003	UBT (P) 7cm	NS Cắt HTTC + 2PP	HƯNG.PNT + LỆ THỦY + M.PHƯƠNG2
9	8	11493	ĐỖ THỊ KIM NÊN	31	2002	UBT 2bên 6cm	NS bóc u, KTSD	HƯNG.PNT + LỆ THỦY + M.PHƯƠNG2
9	9	11607	ĐỖ THỊ MỘNG ĐÀO	27	0000	UBT (T) 7 cm	NS bóc u, KTSD	HƯNG.PNT + LỆ THỦY + M.PHƯƠNG2
11	10	11595	HUỲNH THỊ VÂN	30	1001	UBT (T) 7cm	NS bóc u, KTSD	K.HOÀNG + H. PHƯƠNG
11	12	11394	NGUYỄN THỊ THU THỦY	30	1001	UBT (P) 6cm	NS Bóc u, KTSD	K.HOÀNG + H. PHƯƠNG

11	13	11597	LƯU THỊ NGỌC DUNG	28	1011	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	K.HOÀNG + H. PHƯƠNG
11	14	11473	VÕ THỊ MÙI	20	0000	UBT (P) 5cm	NS bóc u, KTSD	Q.HIẾU + NGOAN.TT
11	15	11325	NGUYỄN THỊ CẨM THU	18	1001	UBT (P) 5cm	NS Bóc u, KTSD	Q.HIẾU + NGOAN.TT

Ngày: 17/12/2010

Thứ: SÁU

4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	TÚ NGÂN + NGOAN.TT
7	1	11536	VŨ THỊ HỘI	48	2012	UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	NGỌC HẢI + THANH TÂM + THU HƯỜNG.TT
7	2	11619	VÕ THỊ TUYẾT NHU	43	2002	UBT (T) 7 cm	NS bóc u, KTSD	THANH TÂM + THU HƯỜNG.TT
7	3	11526	NGÔ THỊ TRÁI	29	ĐT	UBT (T) 6 cm	NS Bóc u, KTSD	THANH TÂM + THU HƯỜNG.TT
8	4	11645	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	32	ĐT	UBT (T) 7 cm	NS Bóc u, KTSD	TR.HẠNH + NHU
8	5	11406	PHẠM THỊ NHƯ Ý	25	ĐT	LNMTCBT (P) 6cm	NS Bóc u, KTSD	TR.HẠNH + NHU
8	6	11447	NGUYỄN THỊ NỮ	25	2012	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	TR.HẠNH + NHU
9	7	11140	HUỲNH THỊ XUÂN	56	3003	UBT (T) 8 cm	NS Cắt HTTC + 2PP	HƯNG.PNT + T.HÒA + KIM NGÂN.TT
9	8	11544	NGUYỄN THỊ THU HÀ	47	4004	UBT (T) 5 cm	NS Cắt HTTC + 2PP	HƯNG.PNT + T.HÒA + KIM NGÂN.TT
9	9	11644	NGUYỄN THỊ QUYÊN	17	0000	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	HƯNG.PNT + KIM NGÂN.TT
11	10	11643	HỒ THỊ NHƯ NGA	35	1001	UBT (T) 7 cm	NS Bóc u, KTSD	H.HIỆP + DUY
11	11	11514	PHAN THỊ PHƯƠNG PHI	28	0020	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	H.HIỆP + DUY
11	12	11435	LÊ THỊ MỸ DUNG	26	1001	UBT (T) 8cm	NS bóc u, KTSD	H.HIỆP + DUY
11	13	11525	NGÔ THỊ NGỌC TIỆN	26	1001	UBT (T) 6 cm	NS Bóc u, KTSD	Q.HƯƠNG + TR BÍCH 2
11	14	11656	NGUYỄN THÚY KIỀU	19	0000	UBT (T) 6 cm	NS Bóc u, KTSD	Q.HƯƠNG + TR BÍCH 2

Ngày 9 tháng 12 năm 2010
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC